

Số: /BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 01 năm 2021

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt

Tháng 01/2022, các địa phương trong tỉnh tiếp tục tập trung thu hoạch cây trồng vụ Đông để đảm bảo tiến độ gieo trồng vụ Xuân năm 2022. Tính đến hết ngày 15/01/2022, toàn tỉnh thu hoạch được 12.391 ha cây vụ Đông, đạt 83,60% diện tích gieo trồng. Trong đó, cây Ngô đã thu hoạch 5.280 ha, bằng 92,46%; khoai lang 1.028 ha, bằng 79,48%; đậu tương 476 ha, bằng 100%; lạc 199 ha, bằng 100%; rau các loại 3940 ha, bằng 73,98% so với cùng kỳ năm trước.

Hiện nay, bà con nông dân đang khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho gieo trồng vụ Xuân như: vệ sinh đồng ruộng; làm đất; gieo mạ; chủ động các biện pháp phòng chống rét cho mạ và lúa mới cấy. Tỉnh đã chỉ đạo các công ty thủy lợi trên địa bàn tập trung mọi nguồn lực, phương tiện và các biện pháp để lấy và trữ nước sớm ngay từ đợt 1 phục vụ đổ ải, cấy lúa và tưới dưỡng cho cây trồng. Toàn tỉnh đã gieo trồng được 6.137 ha cây vụ xuân, trong đó: lúa 5.745 ha lúa; ngô 55 ha; lạc 30 ha; rau các loại 259 ha ... Do việc xả nước đổ ải cho gieo trồng vụ Xuân năm 2022 sớm hơn so với vụ Xuân năm 2021 khoảng 10 ngày nên bà con nông dân các địa phương trong tỉnh tập trung gieo cấy, diện tích đã gieo trồng lúa Xuân của toàn tỉnh tính đến ngày 15/01 tăng mạnh so với cùng kỳ, bằng 387,98%.

b. Chăn nuôi

Tháng Một, các cơ quan chức năng tiếp tục thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện tốt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học và tập trung triển khai các biện pháp phòng chống đói, rét cho đàn vật nuôi; tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát hoạt động giết mổ, kiểm tra vận chuyển sản phẩm từ động vật để ngăn chặn nguồn thực phẩm kém chất lượng, hạn chế sự lây lan của các loại dịch bệnh trong dịp Tết Nguyên đán. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc,

gia cầm luôn được các cấp, ngành và địa phương quan tâm. Trong tháng không phát hiện các ổ dịch bệnh truyền nhiễm Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi,... trên địa bàn.

Ước tính đến 31/01/2022, đàn trâu toàn tỉnh giảm 0,66% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò giảm 0,60%, riêng bò sữa tăng 0,26%; đàn gia cầm tăng 0,84%; đàn lợn tăng 1,18%. Sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng ước đạt 662,1 tấn, tăng 16,81%; sản lượng thịt lợn hơi đạt 7.988,5 tấn, tăng 12,40%; thịt gia cầm hơi đạt 4.310 tấn, giảm 15,87%; sản lượng trứng gia cầm 60.500 nghìn quả, tăng 4,31%; sản lượng sữa bò tươi đạt 4.500 tấn, tăng 7,14% so với cùng kỳ.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Hoạt động sản xuất lâm nghiệp trong tháng duy trì ổn định; các đơn vị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tập trung ươm cây và chuẩn bị hiện trường trồng rừng trong năm 2022. Công tác chuẩn bị cây giống cho Tết trồng cây Xuân Nhâm Dần được các địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực chuẩn bị. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 3.182 m³, tăng 1,14%; sản lượng củi khai thác ước đạt 2.472 ste, giảm nhẹ so với cùng kỳ. Công tác phòng chống cháy rừng tiếp tục được chỉ đạo triển khai tích cực, thực hiện đồng bộ đến từng cá nhân, đơn vị được giao rừng, trong tháng không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

1.3. Sản xuất thủy sản

Tháng 01/2022, sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Cơ sở sản xuất giống thủy sản thực hiện nuôi vỗ, chăm sóc đàn cá bố mẹ, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để cho cá sinh sản và cung cấp cá giống cho thị trường thời gian tới; cơ sở nuôi cá thương phẩm tăng cường biện pháp chống rét cho cá trong mùa đông, tập trung chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cho các loài thủy sản, đảm bảo vụ thu hoạch với năng suất và chất lượng sản phẩm tốt nhất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 4.531,35 ha, giảm 1,0%, sản lượng thủy sản ước đạt 1.950,28 tấn, tăng 4,83% so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác nội địa ước đạt 160,70 tấn, giảm 2,25%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.789,58 tấn, tăng 5,51%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Một năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn quốc; tỉnh Vĩnh Phúc cũng ghi nhận thêm nhiều ca nhiễm Covid-19, xuất hiện các ca lây nhiễm trong cộng đồng và trong một số doanh nghiệp. Trước tình hình đó, tỉnh đã chủ động, quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp nhằm kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn, đảm bảo duy trì ổn định các hoạt động kinh tế - xã hội, nhất là hoạt động sản xuất tại các doanh nghiệp công nghiệp. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, chủ cơ sở sản xuất cũng chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sản xuất an toàn nên sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng tiếp tục ổn định. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Một năm 2022 tuy giảm 4,60% so với tháng trước nhưng ghi nhận tăng 17,03% so với cùng kỳ năm trước.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Tháng Một năm 2022 là tháng thứ ba liên tiếp chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ năm trước¹, trong đó: Ngành khai khoáng giảm 18,39%; ngành chế biến, chế tạo tăng 17,12%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,68%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 14,44% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành chiếm tỉ trọng lớn có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào sự tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp như: ngành sản xuất linh kiện điện tử vẫn duy trì được năng lực sản xuất ổn định và đạt mức tăng 26,19% so với năm 2021; ngành sản xuất trang phục tăng 84,01% do các doanh nghiệp may mặc có thêm nhiều đơn hàng mới; ngành sản xuất kim loại tăng 3,66%... Đặc biệt ngành sản xuất ô tô và sản xuất xe máy ghi nhận chỉ số tăng khá lần lượt là 18,30% và 9,06% sau nhiều tháng bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 trong năm 2021. Việc điều chỉnh giảm 50% mức thu LPTB đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo 103/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ đã mang lại những tác động tích cực. Đồng thời, đây cũng là thời gian giáp Tết Nguyên đán, nhu cầu mua sắm ô tô, xe máy của người dân tăng cao đã góp phần đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, gia tăng doanh thu của các doanh nghiệp.

Tuy vậy, vẫn có 9/24 ngành có chỉ số giảm so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng khác giảm 18,39%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 24,51%;

¹ Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11/2021 tăng 13,28%; tháng 12/2021 tăng 12,07%; tháng 01/2022 tăng 17,03% so với cùng kỳ năm trước.

ngành dệt giảm 10,87%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 35,35%; ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 9,37%...

2.2. Sản phẩm sản xuất chủ yếu

Tháng Một năm nay, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh dự kiến sản xuất được: 14.279 m³ đá xây các loại, giảm 18,87%; 28.500 tấn thức ăn gia súc, gia cầm, tăng 1,24%; 1.202 ngàn đôi giày thể thao, giảm 11,15%; 6.304 ngàn m² gạch ốp lát, giảm 33,22%; 5.539 xe ô tô các loại, tăng 18,30%; 141.047 xe máy các loại, tăng 9,06%; 573 triệu kwh điện thương phẩm, tăng 10,68%; 2.538 ngàn m³ nước máy thương phẩm, tăng 4,47%; doanh thu dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 18.306 tỷ đồng, tăng 26,19% so với tháng 01/2021.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Trong tháng, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có xu hướng gia tăng nhằm tập trung hoàn thành kế hoạch sản xuất. Trong khi đó do dịch Covid-19 lan rộng, một số công nhân lao động là FO, F1 đã phải nghỉ việc để cách ly và chữa trị nên hoạt động sản xuất ở một số doanh nghiệp có phần bị ảnh hưởng. Các doanh nghiệp và ngành chức năng tiếp tục đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động, thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch để người lao động yên tâm sản xuất, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tăng 1,15% so với tháng trước và giảm 1,07% so với cùng tháng năm trước.

So với tháng Một năm 2021, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong các ngành như sau: Ngành khai khoáng giảm 33,06%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,12%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí tăng 2,46%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,57%.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Một giảm 16,96% so với tháng trước và giảm 10,04% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, 03 ngành có chỉ số tiêu thụ tăng là sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 2,76%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 5,00% và công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 2,31%; các ngành công nghiệp còn lại đều có chỉ số tiêu thụ giảm. Trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm sâu so với tháng trước là: Dệt giảm

30,83%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 30,02%; sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 26,18%;...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Một tăng 4,00% so với tháng trước và tăng 6,54% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, có 7/18 ngành có chỉ số tồn kho giảm; trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho giảm đáng kể như sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 32,12%; dệt giảm 21,54%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 17,410%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao so với tháng trước, như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 25,02%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 36,54%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 26,71%...

3. Đầu tư, Xây dựng

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước

Kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2022 được giao tại Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là 6.937,4 tỷ đồng, bao gồm: chi xây dựng cơ bản nguồn vốn tập trung trong nước là 4.044,7 tỷ đồng; nguồn thu từ đất 1.500 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết là 24 tỷ đồng; nguồn bồi chi ngân sách địa phương là 575,6 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương 793,1 tỷ đồng. Năm 2022, việc xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư từ NSNN của Vĩnh Phúc tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư. Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP), vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện các chương trình, nghị quyết. Để hoàn thành kế hoạch và thực hiện có hiệu quả nguồn vốn đầu tư ngân sách Nhà nước trên địa bàn, các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ các dự án đầu tư; các đơn vị được giao làm chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu và đẩy nhanh tiến độ thi công ngay từ những tháng đầu năm.

Tháng Một năm 2022, vốn đầu tư thực hiện tập trung chủ yếu ở các công trình chuyển tiếp và công trình thi công dở dang trong năm 2021, một số công trình được các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công sớm đưa vào hoạt động trước dịp nghỉ lễ Tết nguyên đán, các công trình, dự án mới chủ yếu đang trong giai đoạn làm thủ tục, hồ sơ chuẩn bị đầu tư... Ước trong tháng, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước đạt 464 tỷ đồng, tăng 3,98% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vốn

ngân sách cấp tỉnh thực hiện là 215,7 tỷ đồng, vốn ngân sách cấp huyện là 221,8 tỷ đồng và vốn ngân sách cấp xã là 26,5 tỷ đồng.

3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh có tín hiệu tích cực ngay từ tháng đầu năm, đặc biệt trong thu hút các dự án đầu tư trong nước (DDI). Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, đến ngày 15/01/2022, tỉnh đã thu hút được 05 dự án DDI (03 dự án cấp mới, 02 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 268,71 tỷ đồng, trong khi đó tháng Một năm 2021 không có dự án được cấp mới hay điều chỉnh vốn; 08 dự án FDI (03 dự án cấp mới, 05 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 86,54 triệu USD. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là ngành mũi nhọn về thu hút đầu FDI với cả 08 dự án thu hút được, trong đó có 01 dự án cấp mới và 05 dự án điều chỉnh tăng vốn đăng ký đều thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh những ngày đầu năm 2022 diễn ra ổn định, đặc biệt ở nhóm ngành lĩnh vực thương mại, dịch vụ dẫn tới số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng. Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc tính đến ngày 15/01/2022, toàn tỉnh có 225 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động. Trong đó có 70 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 819 tỷ đồng, tăng 55,56% về số doanh nghiệp và tăng 2,18% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng ở lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác là 22 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 281 tỷ đồng tăng 57,14% về số doanh nghiệp, tăng 126,07% về vốn đăng ký.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài đã làm cho nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa không đủ khả năng tiếp tục hoạt động. Chỉ tính riêng 15 ngày đầu năm 2022, toàn tỉnh đã có 252 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trong đó có 247 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, 05 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Tháng Một, thời điểm giáp Tết Nguyên đán, lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tăng cao, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Các đơn vị kinh doanh thương mại và dịch vụ đã có kế hoạch chủ động nguồn hàng, dự trữ hàng hóa, đảm bảo nguồn cung hàng hóa đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng đời sống của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

trong tháng có mức tăng khá so với cùng kỳ; hoạt động vận tải còn gặp nhiều khó khăn tuy nhiên vẫn đảm bảo thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Tháng Một năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 5.257,1 tỷ đồng, tăng 5,19% so với tháng trước và tăng 6,10% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả cụ thể theo từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.930 tỷ đồng, tăng 5,13% so với tháng trước và tăng 6,10% so với cùng kỳ năm 2021. Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, số lượng người dân Vĩnh Phúc di chuyển từ các tỉnh thành phố khác về quê sinh sống và ăn tết tăng cao trong các tháng cuối năm 2021, gia tăng nhu cầu tiêu thụ hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; trong đó, nhu cầu về hàng lương thực, thực phẩm tăng mạnh. Bên cạnh đó các hoạt động kích cầu tiêu dùng dịp cuối năm như giảm giá, khuyến mại liên tục được đưa ra nhằm thu hút người dân, tăng sức mua của thị trường góp phần tăng doanh thu của nhóm ngành này.

Trong tháng, ghi nhận doanh thu của 11/12 nhóm ngành hàng chủ yếu tăng so với tháng trước. So với cùng kỳ, chỉ có 7/12 nhóm ngành hàng doanh thu tăng, cụ thể: Doanh thu hàng lương thực thực phẩm tăng 27,54%; nhiên liệu khác tăng 22,41%, nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 11,05%; doanh thu về vật phẩm, văn hóa, giáo dục tăng 8,91%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 4,52%....

Các nhóm hàng còn lại đều có doanh thu giảm so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm ngành hàng có doanh thu giảm mạnh: Xăng, dầu các loại giảm 35,83%; ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 22,22%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm 18,6%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 10,12%;...

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 426,90 tỷ đồng, tăng 3,81% so với tháng trước và tăng 36,69% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 26,41 tỷ đồng, tăng 1,66%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 400,49 tỷ đồng, tăng 3,96% so với tháng 12 năm 2021. Riêng dịch vụ du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh vẫn trong tình trạng ngừng trệ trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp diễn phức tạp.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 326,98 tỷ đồng, tăng 3,9% so tháng trước và tăng 6,05% so với cùng kỳ năm 2021. Một số nhóm ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ là: Dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng 12,66%; dịch vụ

kinh doanh bất động sản tăng 14,11%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 8,77%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 5,38%....

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Ước tính doanh thu hoạt động vận tải tháng Một đạt 379,97 tỷ đồng, tăng 2,86% so với tháng trước và giảm 0,74% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 44,17 tỷ đồng tăng 13,97% so với tháng trước và giảm 39,60% so với tháng 01 năm 2021; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 328,36 tỷ đồng, tăng 1,36% so với tháng trước và tăng 8,95% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, người dân vẫn còn tâm lý e ngại, lo lắng, chưa thực sự an tâm khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng; nhu cầu di chuyển từ tỉnh/thành phố khác về Vĩnh Phúc nghỉ Tết Nguyên đán giảm nhiều so với cùng kỳ. Dự kiến, khối lượng hành khách vận chuyển tháng Một ước đạt 1.019,11 nghìn người, tăng so với tháng trước 13,96% và giảm 44,09% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 65.446,22 nghìn người.km, tăng 13,96% so với tháng trước và giảm 46,37% so với cùng kỳ.

Hoạt động vận tải hàng hóa có sự có tăng khá do nhu cầu lưu thông, trao đổi hàng hoá của người dân trước Tết Cổ truyền tăng mạnh. Tháng 1/2022, khối lượng hàng hoá vận chuyển trên địa bàn tỉnh tháng ước đạt 2.889,01 nghìn tấn, tăng 1,36% so với tháng 12 năm 2021 và giảm 1,64% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 225.831,32 nghìn tấn.km, tăng 1,34% so với tháng 12/2021 và tăng 1,86% so với cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Một năm 2022 tăng 0,10% so với tháng trước và tăng 0,63% so với cùng kỳ năm trước. Tháng một, có 8/11 nhóm hàng chính tăng so với tháng trước. Trong đó, tăng cao nhất ở nhóm giao thông với mức tăng 1%, do trong kỳ giá xăng dầu điều chỉnh tăng sau 03 đợt điều chỉnh ngày 25/12/2021, ngày 11 và 21/01/2022, làm cho chỉ số nhóm nhiên liệu tăng 2,42%. Tháng một là tháng cận Tết, do vậy nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng thiết yếu là lương thực, thực phẩm, đồ uống, mua sắm thiết và đồ dùng gia đình chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên đán tăng cao, dẫn tới giá một số mặt hàng như bia, rượu, chè, thuốc lá, ... tăng, làm cho chỉ số nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,82%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,24%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,2%; nhóm giáo dục tăng 0,04%; nhóm thuốc, dịch vụ y tế và nhóm hàng hóa, dịch vụ khác tăng lần lượt là 0,01% và 0,37% so với tháng trước. Các nhóm hàng còn lại giá tương đối ổn định và biến động giảm nhẹ.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ trên địa bàn biến động cùng chiều với giá vàng và giá đồng Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, chỉ số giá vàng trong tháng Một tăng 0,75% so với tháng trước, giá vàng bình quân trên thị trường tự do là 5.506 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do trong tháng giảm nhẹ 0,22% so với tháng trước, giá bán bình quân ở mức 23.100 đồng/USD.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 tỉnh Vĩnh Phúc được xây dựng theo mục tiêu từng bước cơ cấu lại ngân sách địa phương theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Kế hoạch thu NSNN năm 2022 là 33.140,9 tỷ, trong đó thu nội địa 27.277 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.615 tỷ đồng. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 17.135,8 tỷ đồng. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 6.155,3 tỷ đồng, chi thường xuyên là 10.643,1 tỷ đồng.

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tổng thu ngân sách trên địa bàn tính đến 15/01/2022 đạt 649,8 tỷ đồng, giảm 9,63% so với cùng kỳ năm 2021. Giảm chủ yếu ở thu nội địa (đạt 238,6 tỷ đồng, giảm 54,76%) do trong tháng các doanh nghiệp đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán số thuế phải nộp năm 2021 nên chưa thực hiện nộp thuế. Ngược lại, nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất trong nước tăng, dẫn tới nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng 111,73% (đạt 403,9 tỷ đồng). Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 15/01/2022 đạt 314,6 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên đạt 281,2 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển đạt 33,4 tỷ đồng.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 an toàn, hiệu quả, tập trung vốn cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả; tăng cường quản lý rủi ro đối với tín dụng tiêu dùng, đảm bảo an toàn hoạt động, đảm bảo thực hiện mục tiêu hoạt động năm 2022 của Ngành. Để đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng tài chính của người dân trong dịp Tết Nguyên đán, các TCTD trên địa bàn chủ động điều hòa cung ứng tiền mặt, dịch vụ thanh toán, hệ thống máy giao dịch tự động ATM, POS... vận hành thông suốt, đáp

ứng tốt nhu cầu giao dịch, thanh khoản của khách hàng. Tháng 1/2022, lãi suất huy động của các TCTD trên địa bàn ổn định, không có hiện tượng tăng mùa vụ, phổ biến từ 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và từ 3,3-6,5%/ năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến trên 12 tháng. Mặt bằng lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 4-9,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng.

Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/01/2022 ước đạt 97.000 tỷ đồng, tăng 0,68% so với cuối năm 2021. Cơ cấu huy động vốn phần lớn từ nguồn tiền gửi tiết kiệm của dân cư ước đạt 63.600 tỷ đồng, chiếm 65,57% tổng dư nợ. Tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 32.820 tỷ đồng, chiếm 33,84% tổng dư nợ. Ngoài nguồn vốn huy động tại địa phương, các TCTD trên địa bàn nhận vốn điều hoà từ Hội sở chính để tăng nguồn, bù đắp thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu vốn của nền kinh tế.

Tổng dư nợ cho vay đến 31/01/2022 ước đạt 102.500 tỷ đồng, tăng 0,45% so với cuối năm 2021. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 71.000 tỷ đồng, tăng 0,26% so với cuối năm 2021; chiếm 69,27% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.500 tỷ đồng, tăng 0,88% so với cuối năm 2021; chiếm 30,73% tổng dư nợ. Dự kiến nợ xấu đến 31/01/2022 ước đạt 810 tỷ đồng; giảm 0,49% so với tháng 12/2021, chiếm tỷ lệ 0,79% trên tổng dư nợ.

5.3. Bảo hiểm

Tháng 01/2022 Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh đã xây dựng dự toán, kế hoạch thu, chỉ tiêu phân đầu giảm nợ BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho BHXH huyện, thành phố. Ước tính đến 31/01/2022, số người tham gia BHXH là 249.272 người, chiếm 37,6% lực lượng lao động (bao gồm: BHXH bắt buộc: 228.445 người; BHXH tự nguyện: 20.827 người); tham gia BH thất nghiệp: 220.611 người, chiếm 33,2% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.110.119 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,8% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại ước đạt 403,1 tỷ đồng, tăng 29,78% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Qua đó, trong tháng một BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 120 người; Giải quyết hưởng BHXH một lần cho 785 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 4.720 lượt người; lập danh sách chi trả cho 236 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp và điều chỉnh trợ cấp hưởng các chế độ BHXH cho 14 người.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19*: Trong tháng, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, trên địa bàn tỉnh phát sinh nhiều ca mắc mới Covid-19 với mức độ lây nhiễm nhanh. Từ ngày 24/12/2021 đến ngày 24/01/2022, trong tỉnh đã phát sinh 5.539 ca mắc COVID-19; trong đó, có nhiều ca xảy ra trong cộng đồng và các cơ sở sản xuất kinh doanh... Đến nay, toàn tỉnh còn 2.727 ca nhiễm COVID-19 đang điều trị, số bệnh nhân đã điều trị khỏi là 5.548 người, có 07 bệnh nhân tử vong. Để kiểm soát tốt dịch bệnh, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế. Đồng thời, tỉnh quyết liệt thực hiện các biện pháp và đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 trước, trong và sau Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; tiếp tục triển khai các biện pháp cấp bách, triệt để trong phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin. Tính đến ngày 24/01/2022, toàn tỉnh đã tiêm vắc xin cho 778.406 người đạt trên 98,5% dân số trên 18 tuổi với tổng số mũi được tiêm 1.789.779 (Mũi 1: 778.406; Mũi 2: 767.716; Mũi 3 : 243.657, đạt 30,8% dân số trên 18 tuổi); đã tiêm cho 113.795 người từ 12-17 tuổi đạt gần 95% dân số từ 12-17 tuổi với tổng số mũi được tiêm 113.795 người (Mũi 1: 107.850 người; Mũi 2: 98.805 người, đạt 86,8% trẻ từ 12-17 tuổi).

- Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (VSATTP): Để đảm bảo VSATTP trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn; tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai Kế hoạch Bảo đảm VSATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm. Đồng thời thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm ở cả 3 cấp: tỉnh, huyện, xã. Tập trung kiểm tra các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ ngộ độc thực phẩm cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các cơ sở, điểm giết mổ, khu vực lễ hội; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS*: Ngành Y tế tích cực triển khai giám sát và rà soát số liệu người nhiễm HIV/AIDS tại các huyện/thành phố, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Cơ sở giáo dục và Trại giam. Bên cạnh đó, công tác thông tin tuyên truyền về các hoạt động tư vấn, chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS được đẩy mạnh. Tính đến ngày 30/12/2021, lũy tích có 4.772 người nhiễm HIV, lũy tích số người chuyển AIDS là 2.351 người, lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.068 người. Số bệnh nhân

đang nhận thuốc điều trị ARV là 1.067 bệnh nhân. 100% trẻ nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ đầy đủ các dịch vụ theo nhu cầu và được điều trị bằng thuốc ARV.

6.2. Giáo dục

Ngày 21/12/2021, HĐND tỉnh Vĩnh Phúc đã thông qua Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND về chính sách hỗ trợ hoạt động giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2025. Theo nghị quyết, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ là học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông học (THPT) trình độ trung cấp, cao đẳng, cao đẳng chương trình đào tạo chất lượng cao tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025. Mức hỗ trợ: học sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp đại trà được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng; sinh viên tốt nghiệp trình độ cao đẳng đại trà được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng; sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chương trình chất lượng cao được hỗ trợ 800.000 đồng/người/tháng.

Theo kết quả kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2021 - 2022, toàn tỉnh có 862 học sinh đạt giải, chiếm 50,26% tổng số học sinh tham gia dự thi, gồm 36 giải Nhất, 166 giải Nhì, 291 giải Ba, 369 giải Khuyến khích. Một số đơn vị có tỷ lệ học sinh đạt giải và chất lượng giải cao như THPT Yên Lạc, THPT Ngô Gia Tự, THPT Lê Xoay..

6.3. Văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa trong tháng tập trung vào công tác tuyên truyền cổ động trực quan, thông tin lưu động và phát sóng trên hệ thống truyền thanh, truyền hình. Chương trình tham gia các kỳ liên hoan hội thi, hội diễn, các lớp tập huấn, các chương trình chào đón năm mới, mừng Đảng, mừng Xuân được linh hoạt tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm đầu tư về mọi mặt. Để chuẩn bị cho các giải thi đấu thể thao trong năm 2022, các đội thể thao mũi nhọn được tỉnh duy trì luyện tập hiệu quả với tổng số 259 vận động viên (VĐV) ở 03 tuyến: tuyến tuyển: 89 VĐV, tuyến trẻ: 51 VĐV, tuyến năng khiếu: 119 VĐV... Sắp tới, tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 31 diễn ra vào tháng Năm, tỉnh Vĩnh Phúc được tổ chức đăng cai 2 môn thi đấu gồm: Muay và Golf. Đến nay, công tác chuẩn bị mọi điều kiện từ bị cơ sở vật chất cũng như nguồn lực phục vụ cho việc đăng cai cơ bản đã hoàn thiện. Các hạng mục nâng cấp, cải tạo phục vụ 2 nội dung thi đấu đều đạt theo chuẩn quốc tế, đảm bảo đầy đủ, đúng yêu cầu của Ban tổ chức SEA Games.

6.4. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình an ninh trật tự:* Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Ngành Công an trong tỉnh tiếp tục tập trung lực lượng cho đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm trong dịp Tết Nguyên đán, đã triệt phá được nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự, ma túy, cờ bạc, mại dâm, tội phạm liên quan đến lĩnh vực cầm đồ, hỗ trợ tài chính, "tín dụng đen"... Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/01/2022, đã xảy ra 54 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội (giảm 03 vụ so với tháng trước), làm bị thương 13 người, thiệt hại tài sản 1.231,03 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 48 vụ (đạt 88,9%), bắt giữ 109 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 413,79 triệu đồng.

- *An toàn giao thông:* Công tác đảm bảo an toàn giao thông được lực lượng chức năng đẩy mạnh thực hiện qua các đợt cao điểm tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tập trung xử lý các vi phạm về nồng độ cồn, tải trọng, đua xe... Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ, bị thương 01 người; So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 01 vụ, tăng 01 người bị thương.

- *Tình hình cháy, nổ:* Công tác tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy được ngành Công an nâng cao thực hiện, qua đó các cán bộ, chiến sỹ được truyền đạt các kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước phòng cháy chữa cháy; công tác nghiệp vụ điều tra cơ bản về cứu nạn, cứu hộ. Trong tháng, không có vụ cháy, nổ nào xảy ra.

- *Công tác bảo vệ môi trường:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 25 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 512,4 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ vi phạm môi trường tăng 06 vụ, số vụ đã xử lý tăng 08 vụ và số tiền xử phạt tăng 353,4 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

NGUYỄN HỒNG PHONG